TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 17-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Bà Bùi Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. DQN, sinh ngày 09-11-1983 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 151/239 đường A, phường A, quận B, Hải Phòng; tạm trú: Số 70/169, đường C, phường C, quận B, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 228/HSST ngày 07-12-2006 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 107/HSST ngày 09-9-2008 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 80/HSST ngày 24-8-2011 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 29/HSST ngày 22-4-2014 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11-6-2019; có mặt.

2. NTPD, sinh ngày 08-7-1991, tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 84 A7 CT5, phường F, quận B, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 70/169 C, B, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; chưa có chồng, có 04 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Bản án số 15/HSST ngày 23-01-2019 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-8-2019; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông BH; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị NLC1; anh NLC2; bà NLC3 và bà NLC4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 20-5-2019, DQN đi bộ đến khu vực hồ I. Khi đi đến ngã ba đường J - K, L, thì phát hiện thấy anh BH (địa chỉ: Số 32 gác 2 J, M, L, Hải Phòng) đang ngồi tại vỉa hè hồ I trong tình trạng say rượu, xe môtô hiệu Honda AIRBALDE màu đen mang BKS 15B2-282.17 của anh BH dựng dưới lòng đường sát vỉa hè, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. DQN đi đến ngồi lên xe môtô mở khoá điện nổ máy và điều khiển xe đi về tại nhà trọ số 70/169 C, quận B nói cho NTPD biết việc DQN vừa trộm cắp chiếc xe trên và bảo NTPD đem đi bán. NTPD gọi điện thoại cho N (ĐKHKTT: Số 57/132 F, phường F, B, Hải Phòng) để hỏi bán chiếc xe và được N đồng ý. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, NTPD mang xe môtô trên đến cửa hàng cầm đồ tại số 01 O, P, Q, Hải Phòng bán cho N với giá 6.500.000 đồng. Ngày 28-5-2019 DQN đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng đầu thú.

Tại Kết luận định giá ngày 31-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hồng Bàng kết luận: 01 xe môtô mang nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen đã qua sử dụng, BKS 15B2-282.17, trị giá 26.800.000 đồng.

Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen BKS 15B2-282.17 qua xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của anh BH nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh BH. Anh BH đã nhận lại chiếc xe môtô này và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo DQN đã khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 20-5-2019 khi bị cáo đi bộ đến ngã ba J - K thì thấy anh BH đang ngồi tại vỉa hè hồ I trong tình trạng say rượu, chiếc xe môtô hiệu Honda AIRBALDE của anh BH đang dựng dưới lòng đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đi đến gần và ngồi lên xe mở khoá điện nổ máy, điều khiển xe đi thẳng về tại nhà trọ và nói với bị cáo NTPD biết việc vừa trộm cắp chiếc xe trên. NTPD đã đem chiếc xe đi bán cho N được số tiền 6.500.000 đồng lấy tiền ăn tiêu chung. Sau đó bị cáo đã cùng anh BH đi tìm lấy lại chiếc xe trả cho bị hại và đến ngày 28-5-2019 bị cáo đã đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú.

Bị cáo NTPD đã khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 20-5-2019 khi bị cáo đang ở nhà trọ tại số 70/169 C, B, Hải Phòng thì bị cáo DQN đi chiếc xe Honda AIRBALDE màu đen về và nói cho bị cáo biết việc vừa trộm cắp chiếc xe trên. Do cần tiền mua thuốc cho con nên bị cáo đã gọi điện cho N để hỏi bán chiếc xe lấy tiền. Khoảng 05 giờ cùng ngày bị cáo đã mang chiếc xe trên đến cửa hàng cầm đồ của N và bán cho N với giá 6.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSHB, ngày 20-11-2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã quyết định truy tố các bị cáo DQN về tội "Trộm cắp tài

sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; NTPD về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo DQN và NTPD về các tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo DQN từ 42 đến 48 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11-6-2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo NTPD từ 12 đến 15 tháng tù; Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 15/HSST ngày 23-01-2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với N đã có hành vi mua chiếc xe môtô nêu trên của bị cáo NTPD, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã nhiều lần triệu tập, qua xác minh tại địa phương, đối tượng N hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

Nội dung lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo DQN: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ về hình phạt.

Bị cáo NTPD: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

Bị hại là ông BH đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại giai đoạn điều tra bị hại đã được nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt và không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Những người làm chứng là chị NLC1; anh NLC2; bà NLC3 và bà NLC4 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại Cơ quan điều tra bị hại và những người làm chứng đã có bản ghi lời khai trình bày rõ ý kiến và yêu cầu, về sự việc được biết và được chứng kiến. Việc lấy lời khai của Cơ quan điều tra đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

- Về tội danh:

[1] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo DQN và NTPD phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, thể hiện việc: Bị cáo DQN đã lợi dụng việc bị hại đang trong tình trạng bị say rượu và ngủ quên tại khu vực vỉa hè bờ hồ I trong khi chiếc xe môtô BKS 15B2-282.17 của bị hại vẫn cắm chìa khóa tại ổ điện. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe trị giá 26.800.000 đồng và mang về nhà trọ tại số nhà 70/169 C, B, Hải Phòng. Bị cáo NTPD biết việc bị cáo DQN đã trộm cắp chiếc xe nhưng vẫn thực hiện hành vi mang chiếc xe đi tiêu thụ lấy tiền ăn tiêu cá nhân nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo DQN phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo NTPD phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi của mình gây ra những vẫn thực hiện các hành vi nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo DQN về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo NTPD về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Chứng cứ xác định các bị cáo không có tội: Không có.

[4] Bị cáo DQN đã có bốn tiền án đều chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 107/HSST ngày 09-9-2008 và Bản án số 80/HSST ngày 24-8-2011 đều của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" và tại Bản án số 29/HSST ngày 22-4-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã nhận định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm nguy hiểm", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo DQN không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo NTPD có một tiền án nhưng chưa thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi: Bản án số 15/HSST ngày 23-01-2019 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: *Tái phạm*, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Do bị cáo NTPD chưa thi hành án Bản án số 15/HSST ngày 23-01-2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo NTPD phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, phối hợp cùng người bị hại để lấy lại tài sản nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo DQN đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo là người không có tài sản riêng và không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra anh BH đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe môtô mang nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen BKS 15B2-282.17. Tại phiên tòa anh BH vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi mua chiếc xe môtô BKS 15B2-282.17 vào ngày 20-5-2019 của N tại cửa hàng cầm đồ số 01 O, P, Q, Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã nhiều lần triệu tập nhưng N không có mặt tại Cơ quan điều tra. Qua xác minh hiện N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo DQN 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 11-6-2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo NTPD 12 *(mười hai)* tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp với Bản án số

15/HSST ngày 23-01-2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 *(hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo DQN và NTPD đều phải chịu mỗi người 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- CQĐT - Công an quận Hồng Bàng;
- CQTHAHS - Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Kiên